

Bản án số: 72 /2022/HSST
Ngày 20/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Thúy; ông Ngô Xuân Hải;

Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2021/HSST ngày 14 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXXST- HS, ngày 07/01/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh năm 1995; Nơi ĐKHTT: Thôn 9, xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Khánh T, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1961; Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 199 8, có 1 con sinh năm 2020

Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân: Ngày 07/04/2014 bị Công an huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau gây thương tích. Nghĩa đã chấp hành việc nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa).

2 . Phan Văn T, sinh năm 1996; Nơi ĐKHTT: Thôn 2, xã Đức Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phan Văn

Hướng, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Tân, sinh năm 1975; Có vợ là Lương Thị Lan, sinh năm 1995, có 1 con sinh năm 2018

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/11/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

- Anh Phan Văn Đồng, sinh năm 1998, trú tại: Thôn Hồng Định 6, xã Hạnh Phúc, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đào Văn Nguyên, sinh năm 1986; Trú tại: Thôn Làng Móng, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Chị Lương Thị Lan, sinh năm 1995; Trú tại: Thôn 2, xã Đức Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28/8/2021 N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 29L9 – 7899 chở Toàn từ phòng trọ của Toàn ở xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đi đến phòng trọ của Nghĩa ở khu phố Vĩnh Kiều 2, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn (nay là thành phố Từ Sơn), tỉnh Bắc Ninh để chơi. Một lúc sau thì có anh Phan Văn Đồng, sinh năm 1998, HKTT tại xã Hạnh Phúc, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng đi chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu đỏ- đen, BKS 11U1-171.80 chở anh Đàm Văn Trường, sinh năm 1991, HKTT tại Bản Riêng, xã Cách Linh, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng cũng đến phòng trọ của Nghĩa. Khoảng 20 phút sau, khi cả nhóm đang ngồi ăn uống thì Nghĩa bảo anh Đồng cho Nghĩa mượn chiếc xe mô tô BKS 11U1-171.80 để đi sang sinh nhật vợ của Nghĩa. Anh Đồng đưa cho N chìa khóa xe rồi tiếp tục ngồi ăn cùng Toàn và anh Đồng. Sau khi mượn được xe mô tô của anh Đồng, N đi đến nhà vợ ở khu phố Tam Lư, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn thì thấy cửa khóa nên N không vào được. Khoảng 10 phút sau thì T gọi điện cho N bảo chở T về, thì N nói Toàn đi chiếc xe mô tô BKS 29L9 - 7899 của N ra chợ Viềng thuộc phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn để gặp N. Sau khi gặp T, N rủ T đi chơi, nhưng T nói: “Bây giờ không có tiền, sáng mai thì T mới có”. Nghe T nói vậy, N nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô BKS 11U1-171.80 đi cầm cố để vay tiền. N nói với T: “Mượn tạm chiếc xe của Đồng, tao mang đi cầm cố lấy tiền, mai chuộc lại trước giờ nó đi làm là được”. T đồng ý.

Sau đó Nghĩa điều khiển xe mô tô của anh Đồng, T điều khiển xe mô tô của Nghĩa cùng đi đến quán cầm đồ 2K, địa chỉ tại thôn Làng Móng, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du,

tỉnh Bắc Ninh do anh Đào Văn Nguyễn, sinh năm 1986 làm chủ. Đến nơi, N bảo T đứng bên ngoài chờ để mình N đi vào vì Nghĩa có quen biết với anh Nguyễn. Khi gặp anh Nguyễn, N đặt vấn đề muốn vay của anh Nguyễn một số tiền và đặt chiếc xe mô tô BKS 11U1-171.80 để làm tin. Anh Nguyễn hỏi N muốn vay bao nhiêu thì N sử dụng điện thoại Nokia 105 có gắn sim số 0979413884 gọi điện cho T hỏi: Cần xe được 3 đến 4 triệu thì cầm bao nhiêu. T nói: cầm 4 triệu đi. N bảo T gửi cho N số tài khoản ngân hàng để anh Nguyễn chuyển tiền. T sử dụng điện thoại Oppo A37 gửi cho N tài khoản số 106870091242 của T mở tại Ngân hàng Vietinbank. N nói với anh Nguyễn muốn vay 04 triệu đồng và hẹn sáng mai sẽ đến trả tiền, lấy xe về. Anh Nguyễn hỏi nguồn gốc xe thì N nói: xe của vợ N cho, giấy tờ vợ N đi làm nên không có nhà để lấy. Do có quen biết với N nên anh Nguyễn tin tưởng và đồng ý cho N vay tiền mà không lấy lãi hay viết giấy tờ gì. N bảo anh Nguyễn đưa cho N 1 triệu tiền mặt và chuyển vào tài khoản của T số tiền 3 triệu đồng. Anh Nguyễn sử dụng tài khoản cá nhân có số 100865236666 mở tại Ngân hàng Vietinbank chuyển số tiền 3 triệu đồng vào tài khoản của Toàn. Số tiền có được N và T đã chi tiêu cá nhân hết.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày không thấy N mang xe về trả nên anh Đồng nhiều lần gọi điện thoại cho N để lấy lại xe mô tô, ban đầu N nói dối là xe bị công an bắt nên đang đi mượn tiền để lấy xe về nhưng đến 14 giờ ngày 29/8/2021 do không có tiền trả anh Nguyễn để chuộc xe nên N nói cho anh Đồng biết việc N và T đã mang chiếc xe mô tô BKS 11U1-171.80 đi đặt làm tin để vay tiền. Ngày 30/8/2021 anh Đồng đã làm đơn trình báo gửi cơ quan Công an.

Ngày 30/8/2021 nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên N đã đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đồng thời giao nộp cho cơ quan Công an: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 có gắn sim số 0979413884; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 29L9 – 7899.

Đối với Phan Văn T, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đến ngày 09/11/2021 T đã đến cơ quan Công an thành phố Từ Sơn đầu thú .

Ngày 30/8/2021 sau khi biết chiếc xe mô tô BKS 11U1-171.80 là tài sản do N phạm tội mà có nên anh Nguyễn đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan công an đồng thời yêu cầu các bị can phải trả cho anh số tiền 4 triệu đồng

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 82/KL-HĐĐG ngày 08 tháng 9 năm 2021, kết luận: *“01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 11U1-171.80 (đã qua sử dụng 24.9.2020) có giá là 30.000.000đồng”*.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô Suzuki Best, BKS 29L9 – 7899, đăng ký xe mô tô mang tên anh Bạch Quang Trung, trú tại số 5 tổ 37B Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội. Anh Trung đăng ký chiếc xe này từ năm 2000 sau đó bán cho ai thời gian lâu anh Trung không nhớ, hiện anh Trung không giữ giấy tờ xe mô tô. Nghĩa khai nhận chiếc

xe này do Nghĩa mua của người đàn ông không quen biết, giấy tờ xe Nghĩa đã làm mất. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chiếc xe này không có trong tàng thư vật chứng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành sao kê tại ngân hàng Viettinbank 02 số tài khoản của anh Nguyễn và T xác định: Hồi 22 giờ 41 phút ngày 28/8/2021 tài khoản của T có nhận được số tiền 3.000.000đ từ tài khoản của anh Nguyễn.

Ngày 09/11/2021, đại diện gia đình T đã trả cho anh Nguyễn số tiền 4.500.000đ.

Với nội dung trên, tại Bản cáo trạng số: 01/Ctr - VKS ngày 14/12/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh truy tố Nguyễn Văn Nghĩa, Phan Văn Toàn về tội “ *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyễn Văn N và Phan Văn T khai nhận các tình tiết của vụ án đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo. Các bị cáo nhất trí với bản Kết luận định giá tài sản số: 82/KL-HĐĐG ngày 08/9/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên thị xã Từ Sơn và xác định mình đã thực hiện hành vi như đã nêu trong bản cáo trạng truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn truy tố các bị cáo về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn N từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 30/8/2021.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Phan Văn T từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã Đức Sơn theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo N 01 xe mô tô nhãn hiệu BEST, biển kiểm soát 29L – 7899

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 có gắn sim số 0979413884.

Trong phần tranh luận, các bị cáo nhất trí với bản luận tội, không tham gia tranh luận với Kiểm sát viên

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với thời gian, không gian, địa điểm và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên đã đầy đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/8/2021 sau khi được anh Phan Văn Đồng cho N mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, BKS 11U1-171.80 để đi đến nhà vợ của N ở khu Tam Lư, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn. T cũng có mặt và biết việc N mượn xe của anh Đồng. Sau khi mượn được chiếc xe, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên N và T đã mang chiếc xe trên đặt làm tin để vay anh Đào Văn Nguyễn số tiền 4.000.000 đồng và nói dối đây là xe của vợ N. Số tiền có được N và T dùng để chơi game hết nên không có khả năng chuộc lại xe trả cho anh Đồng. Chiếc xe nhãn hiệu Honda Lead, BKS 11U1-171.80 có trị giá 30.000.000đ. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, các bị cáo phạm tội không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự trên địa bàn, tạo ra tâm lý bất an trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt thật nghiêm khắc đối với các bị cáo để giáo dục, răn đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm trong xã hội.

[4] Xét tính chất vụ án và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy:

Xét tính chất vụ án thấy: Đây là vụ án đồng phạm, quá trình tham gia tội phạm các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành nên vụ án chỉ mang tính đồng phạm giản đơn.

Xét vai trò tham gia tội phạm và nhân thân của từng bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Văn N là người mượn xe của anh Đồng, sau đó N rủ T đi chơi và nảy sinh ý định mang xe đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu thì T đồng ý. Số tiền cầm cố xe cả hai cùng ăn tiêu hết nên các bị cáo có vai trò ngang nhau, khi quyết định hình phạt thì căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn N có nhân thân xấu, năm 2014 đã bị công an huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau gây thương tích, sau khi bị xử phạt bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại lao vào con đường phạm tội. Do vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, khi sự việc bị phát hiện bị cáo đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với Phan Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, khi sự việc bị phát hiện bị cáo đã ra đầu thú; bản thân bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự và đã hoàn thành nghĩa vụ; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Nguyễn số tiền 4.500.000 đồng nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, không cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô BKS 11U1-171.80 có đăng ký xe mang tên chị Nông Thị Đôi, sinh năm 1999, HKTT tại Tổ DP 9, xã Hòa Thuận, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng. Ngày 28/8/2021 chị Đôi cho anh Đồng mượn chiếc xe trên để đi lại. Xác định đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Đôi nên ngày 26/11/2021 cơ quan điều tra Công an thành phố Từ Sơn đã trả lại chiếc xe trên cho chị Đôi. Sau khi nhận lại các tài sản trên chị Đôi không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Chị Lương Thị Lan (là vợ bị cáo T) đã tự nguyện bồi thường số tiền 4.500.000 đồng cho anh Nguyễn, anh Nguyễn đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu gì. Chị Lan cũng không có yêu cầu bị cáo Nghĩa phải trả số tiền này nên không xem xét giải quyết.

[6] Liên quan đến vụ án còn có: Đối với chiếc điện thoại Oppo A37 T sử dụng nhắn tin với N, quá trình đi làm T đã làm rơi, điện thoại hỏng nên T đã vứt đi nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với anh Đào Văn Nguyên là người đã cho N vay tiền và nhận chiếc xe mô tô BKS 11U1-171.80 làm tin, do không biết chiếc xe trên là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý mà chỉ giáo dục, nhắc nhở là phù hợp.

Quá trình điều tra N khai nhận: Ngày 27/8/2021 tại khu phố Vĩnh Kiều 2, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, N đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine cùng một số đối tượng không quen biết. Do vậy ngày 26/11/2021 Công an thành phố Từ Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Phan Văn T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 30/8/2021. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án 20/01/2022.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn T 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Đức Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nghĩa 01 xe mô tô nhãn hiệu BEST, biển kiểm soát 29L – 7899

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 có gắn sim số 0979413884.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Ninh
- VKS ND thị xã Từ Sơn;
- THADS thị xã Từ Sơn;
- Công an thị xã Từ Sơn;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà

